

Biểu mẫu 05/CKTC-ĐT XD  
(TT 10/2005/TT-BTC)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406/BC-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB  
NĂM 2019 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**

Đơn vị tính: triệu đồng

		Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư được giao năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	<b>355.590</b>	<b>19.485</b>	<b>27.000</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				
<b>I</b>	<b>Vốn thiết kế quy hoạch</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
1	Dự án:				
<b>II</b>	<b>Vốn chuẩn bị thực hiện dự án</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
1					
<b>III</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>	<b>355.590</b>	<b>19.485</b>	<b>27.000</b>	
	<i>Dự án nhóm A</i>	<b>355.590</b>	<b>19.485</b>	<b>27.000</b>	
<b>A</b>	<b>Ngân sách Tỉnh</b>	<b>355.590</b>	<b>19.485</b>	<b>27.000</b>	
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh -giai đoạn 1	355.590	19.485	27.000	

Nơi nhận: *AV*

- Sở Tài chính Tây Ninh;
- Phòng TC-KH TP;
- Ban QLDA ĐT XD TP;
- Lưu: VT. *TT H*

(3)

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Trung Chánh**

Số: 10/2005/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 2 năm 2005

**THÔNG TƯ**

**10/2005/TT-BTC CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI VIỆC PHÂN BỐ, QUẢN LÝ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

*1.1. Phạm vi áp dụng:*

Các dự án đầu tư và xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đều phải thực hiện công khai tài chính, bao gồm các dự án được đầu tư 100% bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án được hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

*1.2. Đối tượng thực hiện công khai tài chính:*

1.2.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (sau đây gọi chung là cơ quan cấp trên của chủ đầu tư), bao gồm:

- + Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan khác ở trung ương.
- + Các Tổng công ty nhà nước.
- + Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

1.2.2. Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư).

**2. Các nội dung phải công khai tài chính:**

- 2.1. Công khai việc phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các dự án đầu tư.
- 2.2. Công khai về tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt của dự án đầu tư.
- 2.3. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- 2.4. Công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của dự án đầu tư.
- 2.5. Công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án đầu tư hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công khai tài chính việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư và xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai kịp thời, chính xác, theo đúng thời gian đã quy định tại Thông tư này.

4. Không công khai những tài liệu, số liệu thuộc loại bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**1. Hàng năm cơ quan cấp trên của chủ đầu tư phải thực hiện công khai tài chính các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:**

*1.1. Các nội dung công khai:*

a) Tổng mức vốn đầu tư được Nhà nước giao theo kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và triển khai phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc cấp mình quản lý (theo mẫu số 01/CKTC-ĐT XD).

b) Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của từng dự án (theo mẫu số 02/CKTC-ĐT XD).

c) Số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của từng dự án (theo mẫu số 03/CKTC-ĐT XD)

d) Số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo mẫu số 04/CKTC-ĐT XD).

*1.2. Thời điểm công khai:*

- Các nội dung công khai quy định tại tiết a, c, d điểm 1.1 phần II của Thông tư này phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ký quyết định phân bổ, điều hòa, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư, ký gửi báo cáo quyết toán niên độ ngân sách và ký quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành .

- Nội dung công khai theo tiết b điểm 1.1 phần II của Thông tư này phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

*1.3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và công bố trong hội nghị cơ quan.*

**2. Các chủ đầu tư phải thực hiện công khai tài chính các nội dung thuộc quyền quản lý như sau:**

*2.1. Các nội dung công khai:*

a) Tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt của từng dự án đầu tư.

b) Kế hoạch vốn đầu tư (kể cả điều hòa, điều chỉnh, bổ sung) được cơ quan cấp trên của chủ đầu tư giao trong năm cho từng dự án đầu tư.

(Mẫu công khai của tiết a, b theo mẫu số 05/CKTC-ĐT XD).

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của từng dự án (theo mẫu số 02/CKTC-ĐT XD trên).

d) Số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của từng dự án (theo mẫu số 03/CKTC-ĐT XD trên). Đối với dự án có yêu cầu kiểm toán thì phải công khai kết quả kiểm toán chi tiêu hàng năm.

e) Số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo mẫu số 04/CKTC-ĐT XD).

*2.2. Thời điểm công khai:*

- Các nội dung công khai quy định tại tiết a, b, d, e điểm 2.1 phần II của Thông tư này phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, riêng điểm d là sau khi chủ đầu tư lập, gửi báo cáo tài chính năm theo chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

- Nội dung công khai theo tiết c điểm 2.1 phần II của Thông tư này phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

2.3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và công bố trong hội nghị của cơ quan đơn vị.

### **3. Báo cáo tình hình thực hiện công khai:**

3.1. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo đã công khai và tình hình thực hiện công khai của đơn vị theo quy định tại Thông tư này cho cơ quan cấp trên của chủ đầu tư.

3.2. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư tổng hợp và lập báo cáo tình hình thực hiện công khai của đơn vị theo quy định tại Thông tư này và gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

3.3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổng hợp tình hình công khai tài chính về vốn đầu tư xây dựng cơ bản báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên.

### **4. Kiểm tra, giám sát thực hiện công khai tài chính, chất vấn, trả lời chất vấn:**

4.1. Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong, ngoài cơ quan, đơn vị công khai tài chính và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai tài chính và có quyền chất vấn các đơn vị thực hiện công khai tài chính theo nội dung được quy định tại Thông tư này.

4.2. Các đơn vị thực hiện công khai tài chính việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính theo quy định tại Thông tư này. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn.

Thời gian trả lời chất vấn chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được văn bản chất vấn, trường hợp nội dung chất vấn phức tạp thì phải có giấy hẹn và trả lời không quá 45 ngày.

4.3. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính của các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

### **5. Xử lý vi phạm:**

5.1. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công khai tài chính là những hành vi sau đây:

- Công khai không đầy đủ nội dung, hình thức, thời gian quy định.
- Công khai số liệu sai sự thật;
- Công khai những số liệu thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo chậm thời gian, báo cáo sai sự thật.

5.2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ mà xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất của công chức; xử phạt hành chính đối với vi phạm về báo cáo và công khai tài chính theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 4/11/2004 của Chính phủ về xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, Thông tư số 120/2004/TT-BTC ngày 15/12/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 4/11/2004 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi bổ sung.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Nghiệp

Biểu mẫu : 05/CKTC-ĐT XD

(Đơn vị công khai)

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 200...**

Đơn vị: Triệu đồng

		<b>Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt</b>	<b>TĐT được duyet</b>	<b>Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước</b>	<b>Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 200....</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
1	Dự án ...					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
1	Dự án ...					
III	Vốn thực hiện dự án					
A	Dự án nhóm A					
1	Dự án ...					
B	Dự án nhóm B					
1	Dự án ...					
C	Dự án nhóm C					
1	Dự án ...					

**Thủ trưởng (đơn vị công khai)**  
(Ký tên và đóng dấu)



Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh  
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh  
Thời gian ký: 30.08.2019 09:15:20  
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1882/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Ngày 06 Tháng 9 Năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung, phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 có liên quan của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 221/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 như sau:

**Tỉnh quản lý**

**I. ĐIỀU CHỈNH GIẢM**

Tổng số vốn điều chỉnh giảm là **88.631 triệu đồng - nguồn xố số kiến thiết.**

Cụ thể:

- Điều chỉnh giảm Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 – Dự án Nâng cấp cải tạo và ngầm hóa đường 30-4 là 39.000 triệu đồng - Nguồn xố số kiến thiết:

+ Kế hoạch trước khi điều chỉnh: 60.000 triệu đồng-nguồn xố số kiến thiết..

+ Kế hoạch sau khi điều chỉnh : 21.000 triệu đồng -nguồn xố số kiến thiết.

- Điều chỉnh giảm Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019-Mục thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện - Nguồn xố số kiến thiết là 49.631 triệu đồng.

+ Kế hoạch trước khi điều chỉnh: 239.001 triệu đồng (NSTT: 110.337 triệu đồng, XSKT: 128.664 triệu đồng).

+ Kế hoạch sau khi điều chỉnh : 189.370 triệu đồng (NSTT: 110.337 triệu đồng, XSKT: 79.033 triệu đồng).

## II. ĐIỀU CHỈNH TĂNG

Tổng số vốn điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm tại phần I nêu trên là **88.631 triệu đồng - nguồn xố số kiến thiết** để bố trí bổ sung cho các dự án:

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đầu tư trại thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học cho Trung tâm thông tin, ứng dụng tiên bộ KHCN tỉnh Tây Ninh: 4.220 triệu đồng.


- Dự án Cầu An Hòa: 60.000 triệu đồng.

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh - giai đoạn 1: 24.411 triệu đồng.

*(Đính kèm biểu chi tiết)*

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh bổ sung Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung, phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 có liên quan của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** 

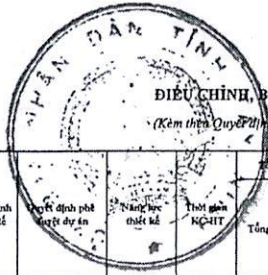
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- CVP, PVP Nhung, KTTC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binhh\_QDUB\_103

12.



Dương Văn Thắng



**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn: Triệu đồng

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Quyết định phê duyệt dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian thi công	Tổng mức đầu tư		Lấy kế giá trị khởi kiện HT dẫn thời điểm báo cáo	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 (ngân sách tỉnh)	Lấy kế vốn đã thanh toán và khởi công đến 31/12/2018	Đơn vị dự toán điều chỉnh tăng (+) giảm (-)	Kế hoạch năm 2019								% vốn tính bổ tại QĐ kế hoạch trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Chú chú					
										Tổng vốn	Trong đó: Dự phòng phí					Trước khi điều chỉnh				Điều chỉnh Tăng (+) Giảm (-) (ngân XSCT)	Sau khi điều chỉnh									
																Tổng vốn	NSTT	Nguồn thu từ sử dụng đất	XSCT		Tổng vốn	NSTT	Nguồn thu từ sử dụng đất			XSCT				
	<b>TỈNH QUẢN LÝ</b>															356.590	110.337	5.000	241.253	0	356.590	110.337	5.000	241.253						
	<b>A ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>															299.001	110.337		188.664	-88.631	210.370	110.337		100.033						
I	Dự án chuyển tiếp															352.229	43.388		300.000	225.890	-39.000	60.000		60.000	-39.000	21.000				
	Giao thông															352.229	43.388		300.000	225.890	-39.000	60.000		60.000	-39.000	21.000				
I	Nâng cấp cầu tạo và ngầm hóa đường 30-4	Hà QLDA DTXD ngành giao thông	TP. Tây Ninh	Kho học NN tỉnh	7619868	292	2792/QĐ-UBND 28/10/2016	Đài 5.400m, ngầm hóa bộ tổng điện, nước, thông tin liên lạc	2017-2019	352.229	43.388		300.000	225.890	-39.000	60.000		60.000		-39.000	21.000			21.000		KH vốn 2019 để giải ngân 6.940 tỷ/60.000 tỷ				
II	Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện															239.001	110.337		128.664	-49.631	189.370	110.337		79.033						
	<b>B ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>															765.488	37.811	7.297	187.000	93.721	57.589		5.000	52.589	88.631	146.220	5.000	141.220		
I	Dự án chuyển tiếp															355.590			27.000	29.499	2.589			2.589	24.411	27.000				
	Trụ sở làm việc các cơ quan, khác															355.590			27.000	29.499	2.589			2.589	24.411	27.000				
I	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh giai đoạn I	UBND TP. Tây Ninh	TP. Tây Ninh	Kho học NN tỉnh	7232858	262	815/QĐ-UBND 24/6/2017; 1100/QĐ-UBND 17/5/2017; 413/QĐ-UBND 08/02/2018	3.000m <sup>3</sup> /ngày	2017-2020	355.590			27.000		29.499	2.589								2.589	24.411	27.000	100%	Bổ sung vốn để dẫn bù (bổ né đã vốn theo định mức kế hoạch vốn trung hạn)		
II	Dự án khởi công mới															409.898	37.811	7.297	160.000	64.222	55.000	5.000	50.000	64.220	119.220	5.000	114.220			
	Giao thông															399.215	37.476		150.000	60.000	50.000		50.000	60.000	110.000		110.000			
I	Cầu An Hòa	Ban QLDA DTXD ngành giao thông	Trảng Bàng	Kho học NN tỉnh	7239331	292	1442/QĐ-UBND 24/7/2018	cầu BTCT L=452,33m	2019-2022	399.215	37.476		150.000		60.000	50.000							50.000	60.000	110.000	73%	Bổ sung vốn để dẫn bù + xây dựng nhân lực thi công			
	Khoa học Công nghệ															10.683	335	7.297	10.000		4.222	5.000		5.000	4.220	9.220	5.000	4.220		
I	Nâng cấp, mở rộng đầu tư trải nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học cho Trung tâm thông tin, ứng dụng tôn bộ KHCN tỉnh Tây Ninh	Sở KHCN	xã Thái Bình, huyện Châu Thành	Kho học NN tỉnh	7629913	103	284/QĐ-S33/HT 30/10/2018	Xây mới và cải tạo	2019	10.683	335	7.297	10.000		4.222	5.000							5.000	4.220	9.220	5.000	4.220	92%	Bổ sung vốn để hoàn thành dự án năm 2019	